TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 05/5/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Văn Thức**
Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Hồng**
Ông **Phan Văn Hoạt**
Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hữu Xuân Quỳnh -** Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:
Bà **Ngô Thị Nhật** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 277/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T**; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Ngh, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Á – Phó Giám đốc Chi nhánh Khánh Hòa kiêm trưởng phòng giao dịch Cam Ranh; Địa chỉ liên lạc: 2212 Hùng V, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H và Quyết định về việc ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín), ông Á có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Trần Văn N,** sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngô M, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Xin Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn do ông Nguyễn Văn Á – Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 16/05/2022, ông Nam có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – PGD Cam Ranh (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nam Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, vào tháng 03/2023 ông N đã thực hiện giao dịch dùng qua thẻ tín dụng với tổng số tiền là 47.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông N không đóng lãi cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, và Ngân Hàng nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông N và chuyển toàn bộ dư nợ gốc và lãi còn thiếu 55,685,163 đồng sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/08/2023. (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Chuyên viên Ngân Hàng đã xuống nơi khách hàng làm việc là Cty TNHH Việt Thương Cam Ranh, đ/c: 44 đường Bùi Thị Xuân, tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa để gặp khách hàng để trao đổi làm việc nhiều lần, cũng như mời khách hàng lên trụ sở Ngân hàng làm việc nhưng khách hàng không lên và không hợp tác trả nợ.

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông Trần Văn N phải trả khoản nợ gốc là 55,685,163 đồng, khoản lãi quá hạn là tính đến ngày xét xử là ngày 05/5/2025 với số tiền là 50.839.824 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 106.524.987 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

*** Bị đơn có lời khai:** Tôi có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – PGD Cam Ranh có Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng đúng như lời khai của Ngân hàng. Nay tôi và Ngân hàng thỏa thuận giải quyết vụ án như sau:

+ Ngày 22/5/2025 tôi sẽ thanh toán 30.000.000 đồng số tiền nợ gốc.

+ Ngày 07/6/2025 tôi sẽ thanh toán số tiền 25.000.000 đồng tiền nợ gốc.

+ Ngày 07/7/2025 tôi sẽ thanh toán dứt điểm số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn hơn 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả trả khoản nợ tính đến ngày 05/5/2025 là 55,685,163 đồng, nợ lãi số tiền là 50.839.824 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 106.524.987 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp thể hiện các bên có giao kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thể hiện ở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được các bên tự nguyện giao kết, nội dung và hình thức không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực. Xác định đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì bị đơn được cấp hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Đến ngày 15/08/2023, ông Trần Văn N còn nợ số tiền đã tiêu dùng bằng thẻ tín dụng với tổng số tiền là 47.500.000 đồng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nam và chuyển toàn bộ dư nợ gốc và lãi còn thiếu 55,685,163 đồng sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/7/2023. Số ngày tính lãi là 660 ngày, lãi suất trong hạn 2,77%, lãi suất quá hạn 4,15%. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 55,685,163 đồng, bị đơn thừa nhận là phù hợp Điều 466 của Bộ luật dân sự và thỏa thuận của các bên nên chấp nhận.

[3.2] Về nợ lãi: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ràng buộc bởi Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T. Theo các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân. Như vậy, tính đến ngày 05/5/2025 số tiền lãi quá hạn: 50.839.824 đồng và số tiền nợ lãi quá hạn vẫn phát sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi trả dứt nợ. Xét yêu cầu nợ lãi nêu trên của Ngân hàng là phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết, và bị đơn cũng thừa nhận và chấp nhận số tiền nợ lãi như yêu cầu của Ngân hàng nên chấp nhận.

Tổng cộng khoản nợ tính đến ngày 05/5/2025 ông Trần Văn N phải trả cho Ngân hàng là 106.524.987 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*).

[3.3] Bị đơn ông Trần Văn N thừa nhận có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T – PGD Cam Ranh có Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng đúng như lời khai của Ngân hàng. Bị đơn có lời khai trả dần số tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Tuy nhiên, tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 05/5/2025 với số tiền là 106.524.987 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*) và khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam "*Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*".

- Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Trần Văn N phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương T số tiền (gốc + lãi) tính đến ngày 05/5/2025 là là 106.524.987 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng*). (bao gồm tiền gốc: 55,685,163 đồng, tiền lãi quá hạn: 50.839.824 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 06/5/2025 đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

2. Án phí: Bị đơn ông Trần Văn N phải chịu án phí là là 5.326.249 đồng (*bằng chữ: Năm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng*), hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí là 2.300.000 đồng (*bằng chữ: Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005077 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa.

3. Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Thức